TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17/7/2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Ngọc Thanh;

Ông Nguyễn Văn Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2020/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị Nh, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chổ ở hiện nay: Xóm Ph, thôn Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn Tr**,** sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm Tây, Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Các bên đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2020, bản tự khai ngày 11/02/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Chị Đàm Thị Nh trình bày:

Giữa Chị Đàm Thị Nh và Anh Võ Văn Tr đã đăng ký kết hôn vào ngày 07/03/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu, yêu thương nhau. Vợ chồng sống chung với nhau được hơn 4 năm. Trong quá trình sống chung hai vợ chồng đều không tìm thấy được tiếng nói chung, cách sống, tính cách lẫn suy nghĩ không hợp nhau nên cả hai luôn xảy ra nhiều xung đột, mâu thuẫn lẫn nhau khiến cuộc sống hôn nhân trở nên tồi tệ nghiêm trọng. Vậy nên, chị Nh viết đơn ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vào ngày 16/04/2018 nhưng được Tòa án đã hòa giải nhiều lần và khuyên hai vợ chồng đoàn tụ để hàn gắn lại hôn nhân, chị đã đồng ý hòa giải và chấp nhận cho anh Tr cơ hội để vì tương lai của con mà cùng nhau sửa đổi nuôi con. Chị rút đơn và Tòa quyết định đình chỉ vụ án vào ngày 22/09/2018.

Từ đó đến nay anh Tr vẫn không thay đổi, cuộc sống của hai vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra tình trạng như cũ, không có sự tiến triển tốt, cuộc sống hôn nhân càng tồi tệ không thể sống chung được nữa. Vậy nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Võ Văn Tr vì chị và anh Tr không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung đặt tên là Võ Đàm Phương Ngh, sinh ngày 10/09/2014, hiện đang học mẫu giáo tại trường mầm non Ph, xã B và sống cùng chị Nh. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì con từ nhỏ ở với chị, hiện nay chị đang làm việc tại Công ty TNHH Th ở xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thu nhập khoảng 6.000.000 đồng mỗi tháng nên có điều kiện chăm sóc con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 08/5/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Anh Võ Văn Tr trình bày:

Anh Tr thống nhất về thời gian và địa điểm kết hôn như chị Nh trình bày. Trong quá trình sống chung vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về cách sống, suy nghĩ giữa hai bên khác nhau nên dẫn đến cãi vã. Tuy nhiên, cứ mỗi lần xảy ra cãi vã thì chị Nh đòi ly hôn nên anh không chịu đựng được cách sống của chị. Anh và chị Nh đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2020 cho đến nay. Nay chị Nh yêu cầu ly hôn thì anh thống nhất vì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và luôn có những xung đột về cách sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị Nh trình bày, nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi con vì điều kiện nuôi con anh tốt hơn chị Nh. Hiện nay anh làm tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, thu nhập hàng tháng của anh được khoản hơn 6.000.000 đồng, nếu anh nuôi con anh sẽ đi làm sáng đi chiều về, ban ngày anh nhờ cha mẹ anh chăm sóc giúp con.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Ngoài ra anh không trình bày gì thêm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về nội dung vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

***Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án*:**

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của Chị Đàm Thị Nh và Anh Võ Văn Tr.

Về con chung: Giao cháu Võ Đàm Phương Ngh, sinh ngày 10/9/2014 cho chị Nh tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nhiên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch (về ly hôn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Đàm Thị Nh khởi kiện *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* với Anh Võ Văn Tr cư trú tại xóm T, thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đàm Thị Nh và Anh Võ Văn Tr đăng ký kết hôn vào ngày 07/03/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã B (nay là xã B1), huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa chị Nh và anh Tr xảy ra mâu thuẫn trong cách sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, năm 2018 chị Nh đã gửi đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng được Tòa động viên chị rút đơn khởi kiện để về vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn mâu thuẫn. Tuy nhiên sau khi chị rút đơn, tình trạng hôn nhân giữa anh, chị không cải thiện được, cả hai đều không chấp nhận cách cư xử của nhau trong cuộc sống vợ chồng và vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị Nh yêu cầu ly hôn anh Tr, anh Tr đồng ý ly hôn nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[3] *Về con chung:* Chị Nh và anh Tr đều xác định, anh chị có một con chung là Võ Đàm Phương Ngh, sinh ngày 10/09/2014 đang sống cùng chị Nh. Trong quá trình Tòa án giải quyết, chị Nh và anh Tr đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Ngh từ nhỏ ở với anh Tr và chị Nh, trong thời gian anh, chị sống ly thân thì cháu Ngh ở với chị Nh, hiện nay cháu đang học mẫu giáo tại trường mầm non Ph, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi cùng địa chỉ với chị Nh. Về điều kiện nuôi con anh Tr xác định hiện đang công tác tại UBND xã H, huyện B (nay là huyện B1), tỉnh Quảng Ngãi, có thu nhập ổn định có điều kiện nuôi con tốt hơn chị Nh, chị Nh cho rằng cháu Ngh đang có cuộc sống ổn định với chị ở xã B, chị Nh có công việc ở cùng địa phương xã B đảm bảo điều kiện chăm sóc con hơn anh Tr. Bản thân anh Tr cũng xác định nếu giao con cho anh nuôi thì anh nhờ ông bà nội chăm giúp, anh đi làm hằng ngày chạy về B để sống cùng với con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Ngh đang có cuộc sống ổn định cùng chị Nh, cháu đang sống với chị Nh phát triển tốt thể chất và tinh thần, công việc chị gần nhà nên có điều kiện đưa đón con đi học cũng như chăm sóc con nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử cần giao cháu Ngh cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[4] *Về tài sản chung:* Không có.

[5] *Về nợ chung:* Không có.

[6] *Về án phí:* Buộc chị Nh phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình không có giá ngạch (về ly hôn) 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều

235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự tự nguyện thuận thuận tình ly hôn giữa Chị Đàm Thị Nh và Anh Võ Văn Tr.

2. *Về con chung*: Giao cháu Võ Đàm Phương Ngh, sinh ngày 10/09/2014, cho Chị Đàm Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết anh Tr, chị Nh có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết anh Tr, chị Nh hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Không có.

4. *Về nợ chung:* Không có

5. *Án phí hôn nhân và gia đình không có giá ngạch:* 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), Chị Đàm Thị Nh phải nộp nhưng được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000680 ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/7/2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyệnBình Sơn;
- UBND xã Bình Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Viết Tiến